

# VIETNAM DAILY

## [Điểm nhấn thị trường]

TTCK Việt Nam có phiên giảm điểm sau thông tin xuất hiện bệnh nhân tử vong đầu tiên do dịch Covid-19

## [Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF]

Các HĐTL diễn biến tiêu cực khi xuất hiện thông tin có 45 ca nhiễm mới trong ngày và 1 người tử vong đầu tiên

## [Cổ phiếu tác động đến thị trường]

MSN, SAB

## [Cập nhật công ty]

VIC

## [Quan điểm đầu tư]

Khuyến nghị tiếp tục trải lệnh từng phần nếu chỉ số điều chỉnh về vùng 755-770

31/07/2020

	Chỉ số	Thay đổi (%, bp)
VNIndex	798.39	-0.34
VN30	740.73	-0.71
HĐTL VN30F1M	725.00	-0.71
HNXIndex	107.51	-0.55
HNX30	198.49	-0.67
UPCoM	54.80	-0.11
USD/VND	23,181	+0.06
Lợi suất TPCP 10 năm (%)	2.94	-1
Lãi suất qua đêm (%)	0.25	+8
Dầu (WTI, \$)	40.24	+0.80
Vàng (LME, \$)	1,975.70	+0.97



# Điểm nhấn thị trường

**VNIndex** 798.39 (-0.34%)  
**KLGD (triệu CP)** 219.7 (+39.2%)  
**GTGD (triệu US\$)** 168.3 (+22.0%)

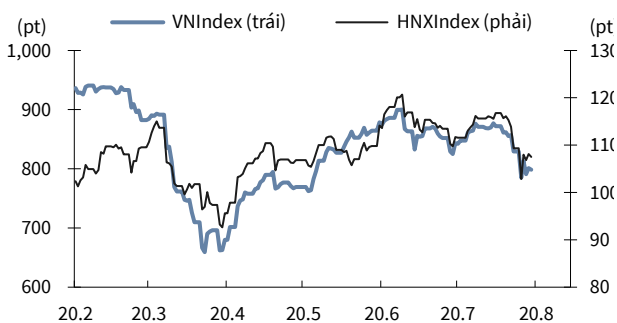
**HNXIndex** 107.51 (-0.55%)  
**KLGD (triệu CP)** 32.0 (+9.3%)  
**GTGD (triệu US\$)** 11.8 (-0.4%)

**UPCoM** 54.80 (-0.11%)  
**KLGD (triệu CP)** 24.1 (+72.8%)  
**GTGD (triệu US\$)** 8.1 (+21.0%)

**NĐTNN mua ròng (triệu US\$)** -5.1

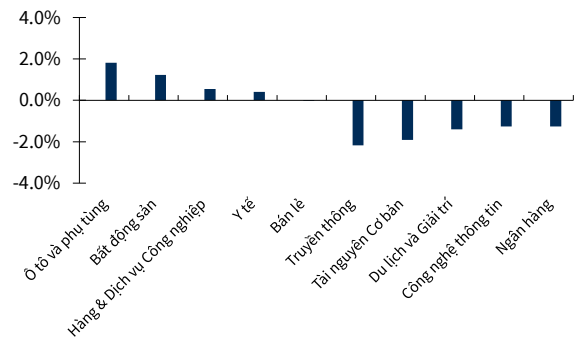
TTCK Việt Nam có phiên giảm điểm sau thông tin xuất hiện bệnh nhân tử vong đầu tiên do dịch Covid-19. Chỉ số VNIndex đã có thời điểm tăng nhẹ trong phiên hôm nay nhờ các đánh giá tích cực của World Bank về triển vọng phục hồi kinh tế, trước khi quay đầu giảm điểm về cuối phiên khi xuất hiện thông tin có bệnh nhân tử vong vì Covid-19. Nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn đồng loạt điều chỉnh với chỉ số Vn30 chỉ có 6 mã tăng giá. Cổ phiếu ngân hàng giảm giá trên diện rộng ở BID (-1.5%), VCB (-1.3%). Tương tự, bộ đôi cổ phiếu hàng không VJC (-1.6%), HVN (-1.4%) cũng điều chỉnh trong bối cảnh tần suất chuyến bay nội địa dự báo sụt giảm mạnh. Cổ phiếu bất động sản khu công nghiệp như ITA (-7%), KBC (-3.5%) giảm giá sau thông tin tổng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài FDI vào Việt Nam, tính đến hết 20/7, giảm -6.9% so với cùng kỳ. Cổ phiếu dệt may như VGG (+8.6%), TNG (+1.9%) tăng điểm khi mà Hiệp định thương mại EVFTA sẽ chính thức có hiệu lực vào ngày mai. Nhà đầu tư nước ngoài có phiên bán ròng ở KDH (-4.6%), MSN (+1.4%), VIC (+2.8%).

## VNIndex & HNXIndex



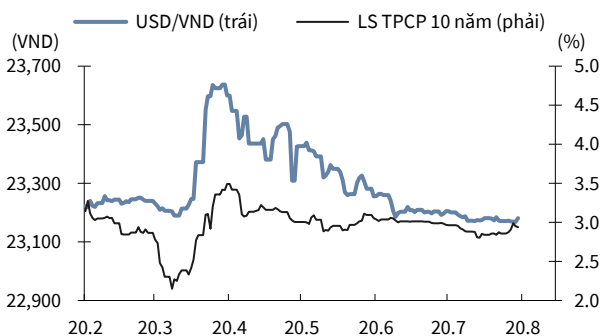
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## Biến động nhóm ngành



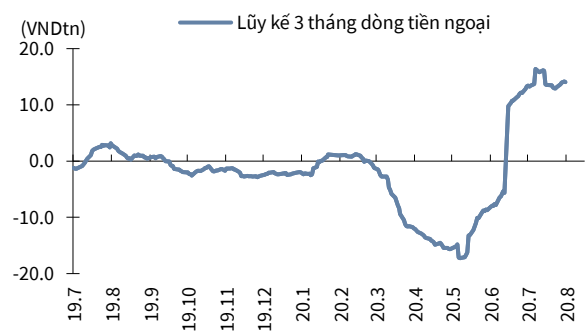
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## USD/VND & lợi suất trái phiếu chính phủ 10 năm



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## Giá trị mua ròng khối ngoại lũy kế 3 tháng



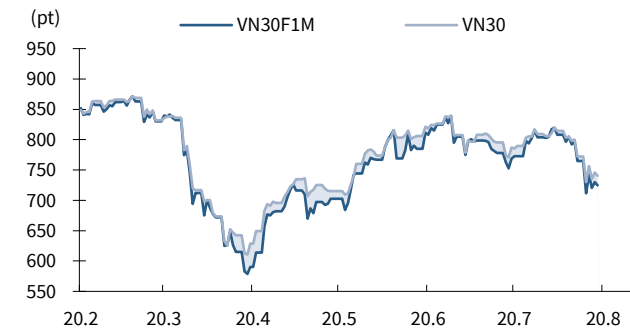
Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

# Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF

<b>VN30</b>	<b>740.73 (-0.71%)</b>
<b>VN30F1M</b>	<b>725.0 (-0.71%)</b>
<b>Mở cửa</b>	<b>718.0</b>
<b>Cao nhất</b>	<b>735.5</b>
<b>Thấp nhất</b>	<b>710.2</b>
<b>KLGD (HĐ)</b>	<b>346,637 (-0.1%)</b>

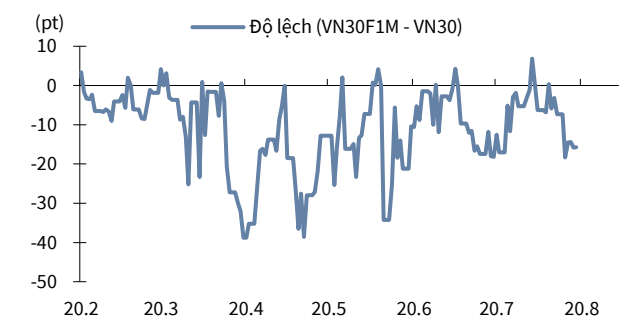
Các HĐTL diễn biến tiêu cực khi xuất hiện thông tin có 45 ca nhiễm mới trong ngày và 1 người tử vong đầu tiên. Chênh lệch F2008 và VN30 mở cửa ở mức -15.73 và nhanh chóng sụt giảm xuống mức thấp nhất trong ngày ở -35.12, tương ứng với diễn biến lao dốc ở thị trường cơ sở ngay đầu phiên. Chênh lệch sau đó thu hẹp khi nhà đầu tư nội địa tăng vị thế long ở vùng giá thấp và giao động quanh -9.7 và -19.5, trước khi đóng cửa mức -15.73. NĐTNN mua ròng nhẹ trong phiên hôm nay. Thanh khoản vẫn giữ ở mức cao.

**HĐTL VN30F1M & VN30**



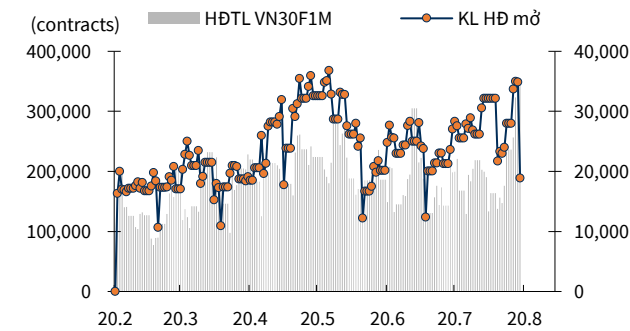
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

**Độ lệch HĐTL VN30F1M so với VN30**



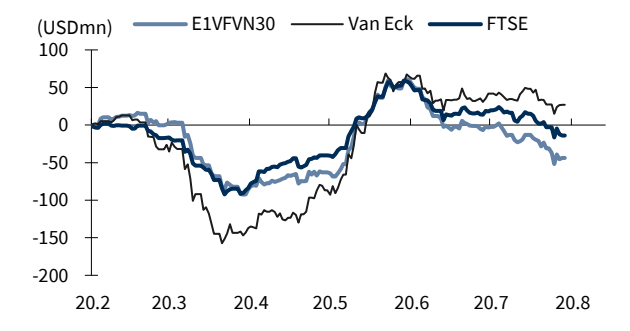
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

**KLGD HĐTL VN30F1M & KL hợp đồng mở**



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

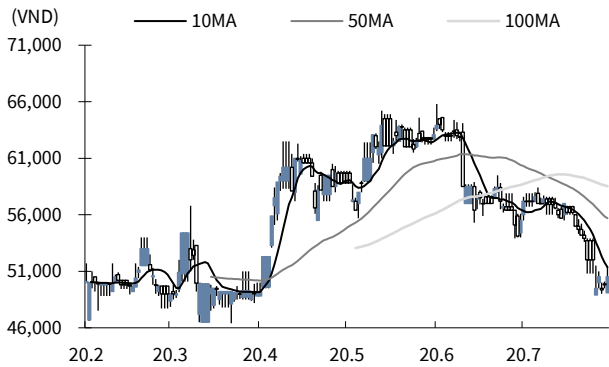
**Biến động tổng tài sản các quỹ ETFs lớn**



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

# Tâm điểm cổ phiếu trong ngày

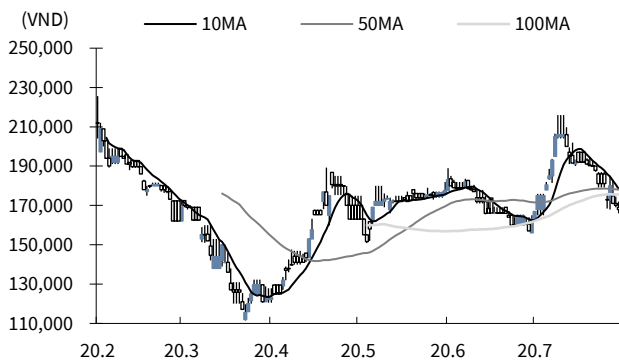
## Masan (MSN)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- MSN tăng 1.4% lên 50,500 VNĐ/cp.
- MSN mới đây công bố báo cáo tài chính quý 2 với lợi nhuận sau thuế 54.4 tỷ (-95.4% YoY) và doanh thu 17,766 tỷ (+92.1% YoY). Công ty cho biết lợi nhuận quý 2 có sự sụt giảm mạnh do hợp nhất KQKD của công ty Phát triển và thương mại Dịch vụ VCM, chi phí lãi vay tăng, và tác động của dịch Covid-19.
- Trong quý 2, MSN cũng đã chi 862 triệu USD để mua thêm 12.6% cổ phần tại The CrownX, nâng số cổ phần đang nắm giữ tại công ty này lên 82.6%. The CrownX hiện đang sở hữu 83,74% cổ phần của VCM, cùng 85,71% cổ phần tại MCH.

## Sabeco (SAB)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- SAB giảm -1.2% xuống 168,000 VNĐ/cp.
- SAB mới đây công bố báo cáo tài chính quý 2 với lợi nhuận sau thuế 1,216 tỷ (-20.5% YoY), doanh thu 7,185 tỷ (-21.5% YoY). Doanh nghiệp cho biết việc kinh doanh đang có tín hiệu hồi phục, mức giảm -21.5% yoy về doanh thu trong quý 2 đã có cải thiện so với mức giảm -47% yoy trong quý 1 trong bối cảnh doanh nghiệp chịu tác động kép của dịch Covid-19 và Nghị định 100.

# Tập đoàn Vingroup - CTCP(VIC)

## Các hoạt động kinh doanh dần hồi phục

**Doanh thu Quý 2/2020 đạt 23,207 tỷ VND, giảm 41% so với cùng kỳ do không còn ghi nhận doanh thu từ hoạt động bán lẻ và ảnh hưởng tiêu cực từ dịch Covid-19.**

- Lợi nhuận quý 2/2020 đạt 849 tỷ VND, giảm 64% yoy do (1) Các khách sạn/khu nghỉ dưỡng bị đóng cửa bởi dịch Covid-19 (2) Vingroup đã giải ngân gói hỗ trợ 375 tỷ VND để hỗ trợ khách thuê (3) Hoạt động sản xuất vẫn ghi nhận lợi nhuận âm.
- Trong quý 2/2020, Vingroup ghi nhận khoản doanh thu tài chính 6.2 nghìn tỷ VND nhờ lãi từ chuyển nhượng cổ phần tại The CrownX – công ty con của Masan (MSN) sở hữu VinCommerce. Tính đến cuối quý 2, Vingroup chỉ còn sở hữu 15% lợi ích tại Crown X.
- Lũy kế 6 tháng đầu năm, lợi nhuận gộp từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản (bao gồm cả doanh thu bán buôn tại dự án Grand Park) đạt 18,072 tỷ VND (+24.2%yoy) nhờ kết quả bán hàng tích cực tại 3 đại dự án. Lợi nhuận gộp từ hoạt động cho thuê BĐS đạt 1,424 tỷ VND (-18.2% yoy) do Vingroup đã giải ngân gói hỗ trợ 675 tỷ VND để hỗ trợ khách thuê. Hoạt động dịch vụ khách sạn và vui chơi giải trí ghi nhận lợi nhuận gộp âm 1,412 tỷ VND do lệnh giãn cách xã hội khiến các khách sạn/khu nghỉ dưỡng bị đóng cửa. Hoạt động sản xuất cũng ghi nhận lợi nhuận gộp âm 3,193 tỷ VND do công ty vẫn đang áp dụng chính sách giảm giá để tăng thị phần.

**Các hoạt động kinh doanh dần hồi phục sau khi lệnh giãn cách được gỡ bỏ.**

- Hoạt động xây dựng tại 3 đại dự án không bị ảnh hưởng bởi lệnh giãn cách xã hội, nên tiến độ bàn giao tại 3 dự án này vẫn được giữ đúng theo như kế hoạch. Bên cạnh đó, nền tảng bán hàng trực tuyến Vinhomes Online giúp giảm bớt tác động của dịch bệnh khi hoạt động bán hàng vẫn diễn ra trong giai đoạn giãn cách. Trong quý 2, Vingroup đã bán được 17,200 sản phẩm với tổng giá trị hợp đồng là 31.1 nghìn tỷ VND và bàn giao 7,800 căn hộ. Tổng giá trị hợp đồng đã ký và chưa ghi nhận doanh thu đạt 95.9 nghìn tỷ VND.
- Vinpearl đã dần mở cửa trở lại hệ thống khách sạn và khu nghỉ dưỡng sau khi nới lỏng giãn cách và các chuyến bay nội địa được nối lại. Số đêm phòng bán trong tháng 5 và tháng 6 đạt 34,300 and 62,400, tương đương 92% và 168% số đêm phòng bán trong tháng 3. Tính đến ngày 1/7/2020, 28 khách sạn và khu nghỉ dưỡng đã được mở cửa trở lại. Số đêm phòng bán trong tháng 7 tăng mạnh đạt 138,000, tăng 121% so với tháng trước đó.
- Đến cuối tháng 6, toàn bộ trung tâm thương mại (TTTM) đã mở cửa trở lại. Lưu lượng khách ghé thăm cũng tăng trở lại đạt 75%-95% so với thời điểm trước dịch.
- Trong quý 2/2020, Vingroup đã bàn giao 4,670 xe ô tô và 11,300 xe máy điện cho khách hàng. Đối với điện thoại Vinsmart, Vingroup đã bán được 411,000 điện thoại trong quý, tiếp tục duy trì vị trí trong top 3 trong thị trường điện thoại thông minh với thị phần trong tuần thứ 2 của tháng 6/2020 đạt 12.3%. Tính đến hết tháng 6/2020, Vinsmart đã ra mắt thị trường 13 mẫu điện thoại. Như vậy, lũy kế 6 tháng đầu năm, Vingroup đã bàn giao 9,900 ô tô, 21,400 xe máy điện và bán được 867,000 điện thoại Vsmart.

**VIC điều chỉnh kế hoạch mở mới 3 Vincom Mega Mall (VMM).**

- Kế hoạch kinh doanh năm 2020 không có nhiều thay đổi so với quý 1/2020, chỉ có sự thay đổi trong thời gian mở mới 3 VMM do ảnh hưởng của dịch. Theo đó, Vingroup sẽ chỉ mở mới VMM Ocean Park vào tháng 11 năm nay, VMM Smart City và Grand Park sẽ được mở mới trong năm 2021.

# Quan điểm kỹ thuật

## Xu hướng & Hành động

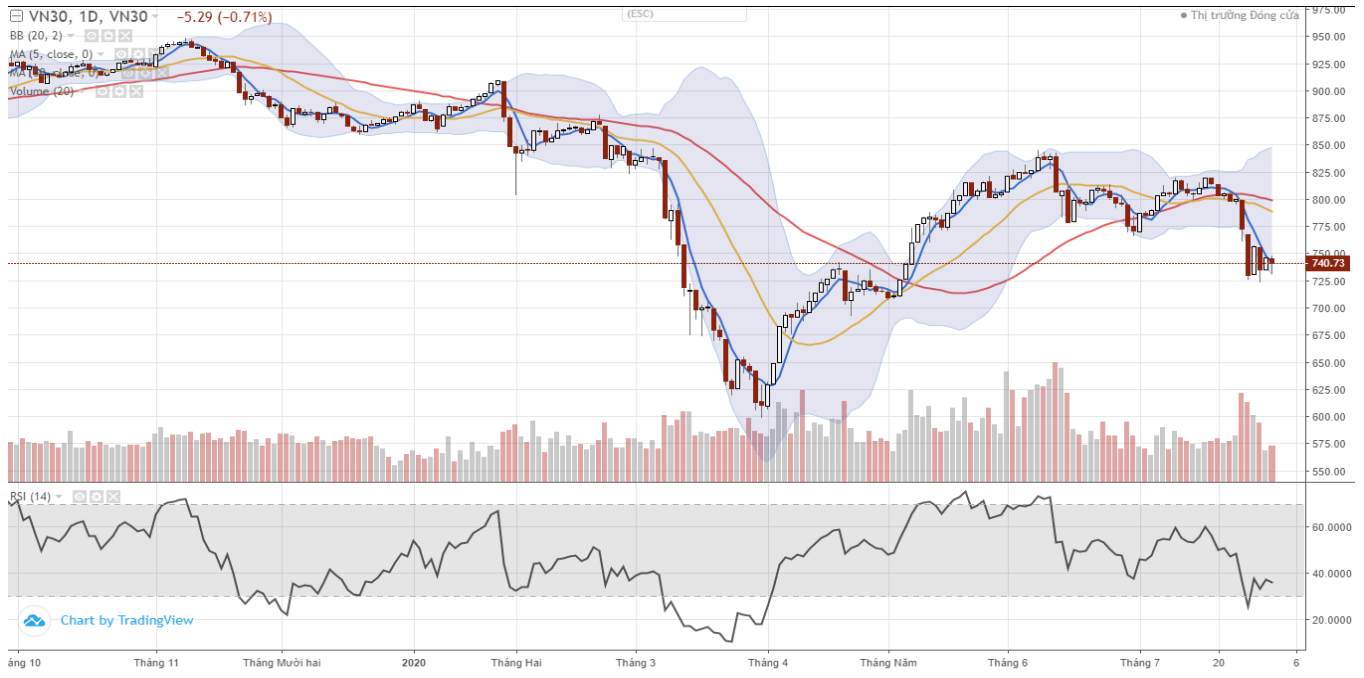
Thị trường cơ sở – Chỉ số VNIndex



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

- VNIndex mở gap giảm điểm đầu phiên nhưng lực cầu bắt đáy tốt đã giúp thu hẹp đà giảm điểm của chỉ số.
- Mặc dù chỉ số vẫn đang vận động trong vùng đi ngang trung tính nhưng chúng tôi tiếp tục kỳ vọng thị trường sẽ sớm bước vào nhịp phục hồi ngắn hạn rõ nét hơn trong tuần sau.
- NĐT được khuyến nghị tiếp tục trải lệnh từng phần nếu chỉ số điều chỉnh về vùng 755-770. Trong trường hợp thị trường tiếp tục hồi phục sớm, việc giảm thiểu vị thế ngắn hạn còn lại trong tài khoản cần được cân nhắc tại vùng kháng cự 82x.

## Chỉ số VN30



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

## Hợp đồng tương lai - VN30F1M



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

- Lực cầu bắt đáy tốt đã giúp VN30 và F1 thu hẹp được đà giảm trong phiên hôm nay.
- Mặc dù vẫn đang vận động trong vùng đi ngang trung tính nhưng sự xuất hiện của mẫu nền hammer cùng diễn biến tích cực intraday khiến cơ hội phục hồi của chỉ số được gia tăng.
- NĐT được khuyến nghị ưu tiên vị thế LONG ở các vùng hỗ trợ trong phiên.



# KBSV danh mục đầu tư mẫu

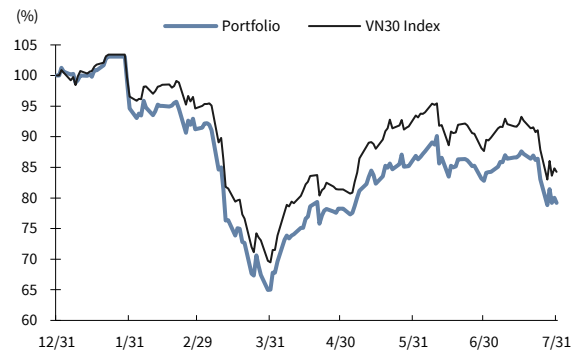
Khối phân tích KBSV

## Phương pháp tiếp cận:

- Danh mục tập hợp các cổ phiếu tiềm năng nhất được KBSV nghiên cứu và khuyến nghị nắm giữ trong 3 tháng tới với mục đích mang lại hiệu suất vượt trội so với chỉ số VN30.
- Ngưỡng chốt lời tại +30% và cắt lỗ tại -15%
- Luôn duy trì 100% danh mục là cổ phiếu (có thể bao gồm CCQ ETF) với trọng số được phân bổ đều (tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục được điều chỉnh hàng tháng).

	VN30 Index	Master Portfolio
Tăng trong phiên	-0.71%	-1.04%
Tăng lũy kế (YTD)	-15.74%	-20.80%

## So sánh hiệu suất với VN30 Index



## Danh mục đầu tư mẫu

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa 31/07/2020	Tăng/giảm trong phiên (%)	Tăng/giảm lũy kế (%)	Điểm nhấn đầu tư
Mobile World (MWG)	09/08/2019	74,500	0.3%	-35.7%	- MWG đã tối ưu hóa doanh thu cho chuỗi cửa ĐMX và TGDD - BHX dự kiến sớm đạt điểm hòa vốn tại cửa hàng và trung tâm phân phối - Về dài hạn, BHX đặt mục tiêu năm 10-15% thị trường bán lẻ thực phẩm
Nam Long Invest (NLG)	03/06/2019	25,000	-1.2%	-6.7%	- NLG dẫn đầu trong phát triển nhà ở phân khúc trung cấp và vừa túi tiền - Tình tài chính lành mạnh với tỷ lệ nợ vay thấp
Phu Nhuận Jewelry (PNJ)	22/03/2019	51,600	0.2%	-32.7%	- Tăng trưởng doanh số bán lẻ trang sức vẫn duy trì ở mức cao - PNJ hội tụ đủ điều kiện để thành công trên thị trường đồng hồ đeo tay - Hoạt động kinh doanh cốt lõi tăng trưởng trở lại sau sự cố "ERP"
Military Bank (MBB)	18/12/2018	15,750	-0.6%	-20.1%	- NFI tăng trưởng mạnh mẽ từ dịch vụ bảo hiểm (thông qua MIC) - Tỷ lệ CASA cao và việc gia tăng cho vay bán lẻ cải thiện NIM - Mcredit vẫn đang được đặt nhiều kỳ vọng với lợi thế huy động vốn
Refrig Elec Eng (REE)	11/10/2018	32,450	0.0%	-4.6%	- Mảng cho thuê văn phòng đem lại dòng tiền ổn định cho REE - Đầu tư chiến lược vào ngành tiện ích đem về dòng cổ tức ổn định dài hạn
FPT Corp (FPT)	06/09/2018	44,500	-1.4%	32.9%	- Hoạt động xuất khẩu phần mềm đang tăng trưởng mạnh - Mảng viễn thông dự kiến duy trì ổn định tăng trưởng 15% - Dự kiến FPT có thể duy trì tốc độ tăng trưởng lợi nhuận trên 20% hết 2020
Vietin Bank (CTG)	31/01/2020	21,200	-0.7%	-13.1%	- Kết quả kinh doanh tăng trưởng mạnh trong năm 2019 - Kỳ vọng vào việc tăng vốn sẽ diễn ra mạnh mẽ trong năm 2020 - Chất lượng tài sản được cải thiện mạnh
Vietjet (VJC)	05/02/2019	94,500	-1.6%	-26.9%	- Giá cổ phiếu sụt giảm mạnh do tác động ngắn hạn của dịch Corona - Hưởng lợi từ diễn biến sụt giảm sâu của giá dầu - Triển vọng dài hạn khả quan, kỳ vọng việc dự án Long Thành được đẩy nhanh
Hoa Phat Group (HPG)	04/12/2019	21,700	-1.8%	11.0%	- Sản lượng tiêu thụ thép bắt đầu hồi phục trở lại - Giá thép xây dựng có tín hiệu bắt đầu xu hướng hồi phục - Công suất tăng thêm từ dự án Dung Quất giúp HPG mở rộng thị phần.
Kinhbaco City Development (KBC)	09/03/2020	12,400	-3.5%	-9.5%	- Giá bán khu đô thị Trảng Duệ cao hơn kỳ vọng - Hưởng lợi từ các Hiệp định thương mại tự do, đặc biệt là EVFTA - Covid-19 đẩy nhanh quá trình chuyển dịch nhà máy khỏi Trung Quốc

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam



# Thống kê thị trường

## H SX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
VNM	-1.8%	58.7%	27.5
VHM	1.4%	20.2%	23.2
PHR	-1.0%	10.6%	15.7
NVL	1.6%	6.1%	15.0
BVH	-0.5%	28.2%	3.9

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
KDH	-4.6%	44.0%	-49.7
MSN	1.4%	38.7%	-24.6
VIC	2.8%	13.9%	-21.9
SAB	-1.2%	63.3%	-21.7
VRE	-3.3%	31.0%	-21.4

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

## H NX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
DHT	1.9%	3.7%	3.4
VCS	-1.1%	2.9%	1.3
PMC	2.4%	22.1%	0.4
DTD	-3.1%	0.1%	0.4
AMV	-3.4%	3.9%	0.2

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
SRA	-3.5%	2.5%	-0.7
PLC	0.0%	1.2%	-0.3
SHS	-3.0%	6.0%	-0.2
BVS	-1.1%	24.8%	-0.2
ADC	0.0%	14.8%	-0.2

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

## Nhóm ngành – Top 5 nhóm ngành tăng/giảm trong tuần

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Y tế	-0.2%	PME, TRA
Bất động sản	-0.6%	VHM, NVL
Tài nguyên Cơ bản	-2.1%	SHI, DTL
Công nghệ thông tin	-2.3%	SAM, CMG
Ô tô và phụ tùng	-2.6%	CSM, CTF

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Du lịch và Giải trí	-9.4%	VJC, HVN
Dầu khí	-7.1%	PLX, PVD
Truyền thông	-6.9%	YEG, PNC
Hóa chất	-6.9%	GVR, PHR
Bảo hiểm	-6.8%	BVH, BIC

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

## Nhóm ngành – Top 5 tăng/giảm trong tháng

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Y tế	-0.7%	TRA, OPC
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-0.9%	LGC, GEX
Bất động sản	-2.2%	NVL, SZC
Công nghệ thông tin	-2.8%	SAM, SGT
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-2.9%	TDM, BWE

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Du lịch và Giải trí	-13.5%	VJC, HVN
Truyền thông	-13.2%	YEG, PNC
Bảo hiểm	-12.3%	BVH, BIC
Hóa chất	-10.6%	GVR, DGC
Hàng cá nhân & Gia dụng	-8.8%	PNJ, TLG

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

## Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNDtỷ, USDmn)	GTGD (VNDtriệu, USDmn)	Room còn lại (%,-1d)	PER (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)				
							19E	20E		19E	20E	19E	20E	1D	1W	1M	YTD	
Bất Động Sản	VIC	VINGROUP JSC	87,500	295,963 (12,767)	31,241 (1.3)	22.8	47.2	30.3	19.0	7.4	8.9	3.3	3.0	2.8	-0.6	-1.7	-23.9	
	VHM	VINHOMES JSC	77,700	255,595 (11,026)	132,314 (5.7)	28.8	9.7	8.8	33.6	37.9	28.9	3.0	2.3	1.4	2.2	2.9	-8.4	
	VRE	VINCOM RETAIL JS	25,100	57,035 (2,460)	63,948 (2.8)	18.0	22.0	16.5	3.9	9.9	11.9	2.0	1.9	-3.3	-	10.2	1.2	-26.2
	NVL	NO VA LAND INVES	65,100	63,117 (2,723)	61,370 (2.6)	32.2	19.2	20.7	-2.0	13.4	12.2	2.5	2.2	1.6	3.5	5.9	9.4	
	KDH	KHANG DIEN HOUSE	22,850	11,987 (517)	13,575 (0.6)	5.0	11.8	9.9	11.8	14.0	15.5	1.5	1.4	-4.6	-6.4	-1.5	-15.1	
	DXG	DAT XANH GROUP	8,780	4,555 (196)	38,041 (1.6)	10.7	4.4	3.9	-14.2	12.3	14.3	0.5	0.5	-1.1	-7.0	-	21.6	-39.4
Ngân hàng	VCB	BANK FOR FOREIGN	76,400	283,358 (12,224)	67,952 (2.9)	6.3	17.1	14.0	11.9	19.8	19.5	2.9	2.4	-1.3	-5.7	-4.9	-15.3	
	BID	BANK FOR INVESTM	36,650	147,407 (6,359)	35,188 (1.5)	12.3	31.9	17.9	-11.3	9.1	12.3	1.9	1.8	-1.5	-4.1	-3.3	-20.6	
	TCB	VIETNAM TECHNOLO	18,150	63,528 (2,741)	30,224 (1.3)	0.0	6.3	5.3	3.8	15.8	15.5	0.9	0.8	-2.4	-6.9	-7.2	-22.9	
	CTG	VIETNAM JS COMM	21,200	78,936 (3,405)	95,209 (4.1)	0.0	11.8	8.8	16.4	10.1	12.0	1.0	0.9	-0.7	-4.7	-1.6	1.4	
	VPB	VIETNAM PROSPERI	20,200	49,243 (2,124)	64,464 (2.8)	0.0	6.4	5.3	0.4	16.5	16.7	1.0	0.8	-0.5	-4.7	-1.2	1.0	
	MBB	MILITARY COMMERC	15,750	37,980 (1,638)	60,177 (2.6)	0.0	5.2	4.3	7.8	18.4	18.2	0.8	0.7	-0.6	-4.5	-5.1	-24.3	
	HDB	HDBANK	23,950	23,134 (998)	24,250 (1.0)	9.5	6.1	4.8	16.8	20.4	21.9	1.0	0.9	-0.6	-5.3	-3.4	-13.1	
	STB	SACOMBANK	10,100	18,217 (786)	108,790 (4.7)	14.6	10.1	6.5	10.6	8.3	10.0	-	-	-1.0	-7.3	-6.0	0.5	
	TPB	TIEN PHONG COMME	20,600	16,821 (726)	1,579 (0.1)	0.0	5.9	4.9	34.4	22.4	18.4	1.0	0.9	0.5	-0.5	0.0	-2.1	
EIB	VIETNAM EXPORT-I	16,550	20,347 (878)	3,197 (0.1)	0.0	35.6	34.1	-6.9	3.6	3.6	1.3	1.2	-3.2	-1.5	-7.0	-7.0		
Bảo hiểm	BVH	BAO VIET HOLDING	40,400	29,990 (1,294)	24,570 (1.1)	20.8	28.9	21.7	-5.4	5.9	7.5	1.5	1.5	-0.5	-7.3	11.2	-41.1	
	BMI	BAOMINH INSURANC	20,000	1,827 (079)	2,528 (0.1)	13.9	-	-	-	7.6	8.6	0.8	0.8	-2.4	-4.5	-6.5	-19.4	
Chứng khoán	SSI	SSI SECURITIES C	13,550	8,143 (351)	79,992 (3.5)	50.8	9.6	7.5	-17.7	8.2	10.7	0.8	0.7	-1.5	-5.2	-8.4	-12.9	
	VCI	VIET CAPITAL SEC	20,050	3,294 (142)	15,895 (0.7)	71.0	7.2	5.6	-24.9	11.1	13.0	0.8	0.7	-2.0	-6.7	-2.2	-32.0	
	HCM	HO CHI MINH CITY	16,500	5,034 (217)	33,897 (1.5)	48.2	11.3	7.0	-22.5	11.0	17.1	1.1	1.1	-0.6	-4.3	-	10.1	
	VND	VNDIRECT SECURIT	11,200	2,335 (101)	5,857 (0.3)	13.3	10.1	6.3	-19.1	7.4	11.2	0.7	0.6	-2.2	-6.7	14.8	-22.2	
Hàng tiêu dùng thiết yếu	VNM	VIET NAM DAIRY P	107,000	186,327 (8,038)	122,015 (5.3)	41.3	18.1	16.9	6.2	37.7	38.1	6.2	5.5	-1.8	-3.7	-5.1	-8.2	
	SAB	SAIGON BEER ALCO	168,000	107,735 (4,648)	34,357 (1.5)	36.7	27.0	23.3	-2.2	20.5	23.0	5.3	4.8	-1.2	-7.2	7.0	-26.3	
	MSN	MASAN GROUP CORP	50,500	59,032 (2,547)	60,726 (2.6)	10.3	52.3	24.8	-50.7	3.0	7.2	1.3	1.3	1.4	-2.9	-6.7	-10.6	
	HNG	HOANG ANH GIA LA	11,950	13,247 (571)	9,167 (0.4)	48.7	-	-	-	-	-	-	-	-0.4	-4.4	21.9	-14.0	
Công nghiệp (vận tải)	VJC	VIETJET AVIATION	94,500	49,503 (2,135)	31,798 (1.4)	12.0	173.1	11.6	-76.5	9.6	24.2	3.1	3.3	-1.6	-9.0	12.5	-35.4	
	GMD	GEMADEPT CORP	18,300	5,434 (234)	3,919 (0.2)	0.0	14.1	12.6	-54.2	6.9	7.7	0.9	0.9	-0.5	-1.6	-1.6	-21.5	
	CII	HO CHI MINH CITY	17,400	4,156 (179)	23,571 (1.0)	33.5	12.2	13.0	105.5	7.7	7.0	0.9	0.9	-0.6	-3.3	-4.1	-22.7	
Công nghiệp (Tư bản)	ROS	FLC FAROS CONSTR	2,090	1,186 (051)	26,760 (1.2)	47.0	-	-	-	-	-	-	-	-5.0	13.6	29.6	-87.9	
	GEX	VIETNAM ELECTRIC	18,500	8,694 (375)	63,239 (2.7)	33.2	11.9	9.3	-16.2	11.7	13.9	-	-	-1.6	-6.6	11.8	-4.4	
	CTD	COTECCONS CONSTR	66,800	5,096 (220)	65,428 (2.8)	3.0	9.1	9.0	-39.4	6.6	6.8	0.6	0.6	-2.1	-9.2	-4.0	30.2	
	REE	REE	32,450	10,061 (434)	13,434 (0.6)	0.0	6.6	5.9	-10.3	12.9	14.0	0.9	0.8	0.0	-0.2	5.9	-10.6	

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNDtỷ, USDmn)	GTGD (VNDtriệu, USDmn)	Room còn lại (%,-1d)	PER (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							19E	20E		19E	20E	19E	20E	1D	1W	1M	YTD
Tiền ích	GAS	PETROVIETNAM GAS	65,500	125,364 (5,408)	41,176 (1.8)	45.8	17.2	13.1	-20.1	15.2	19.5	2.6	2.4	0.0	-4.1	-5.1	-30.1
	NT2	PETROVIETNAM NHO	20,350	5,858 (253)	7,136 (0.3)	30.7	8.3	8.0	-2.4	16.7	17.9	1.4	1.3	-0.7	-3.1	-3.6	-6.0
	PPC	PHA LAI THERMAL	23,000	7,374 (318)	2,951 (0.1)	32.5	7.7	8.4	-7.3	16.0	14.5	1.2	1.2	-0.4	-4.0	-4.4	-14.5
Nguyên vật liệu	HPG	HOA PHAT GRP JSC	21,700	71,898 (3,102)	334,452 (14.4)	13.2	8.1	6.6	1.0	18.2	19.5	1.3	1.1	-1.8	-3.0	-2.8	10.8
	DPM	PETROVIETNAM FER	13,650	5,342 (230)	30,785 (1.3)	38.2	8.9	9.2	-0.7	8.8	8.1	0.7	0.6	-0.4	-4.2	-2.5	5.4
	DCM	PETRO CA MAU FER	7,900	4,182 (180)	13,319 (0.6)	47.2	-	-	-	-	-	-	-	-1.5	-6.0	-7.3	21.5
	HSG	HOA SEN GROUP	9,500	4,221 (182)	101,028 (4.4)	38.0	5.6	5.7	38.6	13.9	11.4	0.6	0.6	-4.3	-9.1	-	17.0
	AAA	AN PHAT BIOPLAST	10,900	2,302 (099)	18,815 (0.8)	97.0	5.7	6.5	37.9	13.4	10.4	0.6	0.5	-1.8	-8.0	-9.5	-14.2
Năng lượng	PLX	VIETNAM NATIONAL	42,200	50,885 (2,195)	30,807 (1.3)	5.4	35.7	14.7	-35.7	7.1	15.3	2.1	1.8	0.0	-7.0	-5.2	-24.6
	PVD	PETROVIETNAM DRI	8,990	3,786 (163)	28,295 (1.2)	37.2	35.9	17.0	-16.4	0.9	0.9	0.3	0.3	-1.1	-7.3	-9.9	-40.3
	PVT	PETROVIET TRANSP	9,350	2,631 (114)	11,119 (0.5)	26.4	6.3	5.3	-19.1	8.9	9.9	0.5	0.5	-0.5	-2.6	-	11.8
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	MWG	MOBILE WORLD INV	74,500	33,735 (1,455)	57,268 (2.5)	0.0	9.2	7.0	12.4	27.7	28.6	2.2	1.7	0.3	-5.9	-7.8	-34.6
	PNJ	PHU NHUAN JEWELR	51,600	11,616 (501)	25,721 (1.1)	0.0	13.5	11.1	-2.7	20.9	23.1	2.3	2.1	0.2	-7.9	10.1	-40.0
	YEG	YEAH1 GROUP CORP	45,900	1,354 (058)	1,087 (0.0)	69.3	19.3	14.1	-28.1	6.7	8.5	1.2	1.2	-2.3	-7.5	-	10.7
	FRT	FPT DIGITAL RETA	20,400	1,611 (070)	16,228 (0.7)	13.7	10.2	8.1	-31.9	11.8	13.7	1.1	1.0	-4.0	-	-7.3	-3.1
	PHR	PHUOC HOA RUBBER	50,000	6,775 (292)	70,786 (3.1)	38.4	6.6	6.9	27.8	36.8	29.8	2.2	2.0	-1.0	-5.1	0.6	30.9
Chăm sóc sức khỏe	DHG	DHG PHARMACEUTIC	91,100	11,911 (514)	1,007 (0.0)	45.4	18.5	17.1	4.6	19.5	19.4	3.3	3.1	-1.7	-2.5	-0.4	-0.4
	PME	PYMEPHARCO JSC	64,000	4,801 (207)	525 (0.0)	37.9	-	-	-	-	-	-	-	4.9	4.9	-0.5	17.9
IT	FPT	FPT CORP	44,500	34,884 (1,505)	71,779 (3.1)	0.0	10.0	8.5	19.5	24.3	25.9	2.2	2.0	-1.4	-3.1	-2.5	-12.2

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## KHOẢNG PHÂN TÍCH CÔNG TY CHỨNG KHOẢN KB VIỆT NAM

---

**Giám đốc Khối Phân Tích – Nguyễn Xuân Bình**

binhnx@kbsec.com.vn

### **Phân tích Vĩ mô & Chiến lược Thị trường**

**Giám đốc Kinh tế Vĩ mô & Chiến lược thị trường – Trần Đức Anh**

anhdt@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Vĩ mô – Thái Thị Việt Trinh**

trinhhtt@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Chiến lược Thị trường – Lê Anh Tùng**

tungla@kbsec.com.vn

### **Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội)**

**Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội) – Dương Đức Hiếu**

hieudd@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Công nghệ & Logistics – Nguyễn Anh Tùng**

tungna@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Bất động sản – Phạm Hoàng Bảo Nga**

ngaphb@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Năng lượng & Vật liệu xây dựng – Lê Thành Công**

congt@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Ngân hàng Tài chính – Nguyễn Thị Thu Huyền**

huyenntt@kbsec.com.vn

### **Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh)**

**Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh) – Harrison Kim**

harrison.kim@kbf.com

**Chuyên viên Phân tích Hàng tiêu dùng & Bán lẻ – Đào Phúc Phương Dung**

dungdpp@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Thủy sản & Dược phẩm – Nguyễn Thanh Danh**

danhnt@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Dầu Khí & Hóa chất – Nguyễn Vinh**

vinhn@kbsec.com.vn

### **Bộ phận Marketing Research**

**Chuyên viên Marketing Hàn Quốc – Seon Yeong Shin**

shin.sy@kbsec.com.vn

## CTCP CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM (KBSV)

---

### Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng G, tầng 2 và 7, Tòa nhà Sky City số 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội  
Điện thoại: (+84) 24 7303 5333 - Fax: (+84) 24 3776 5928

### Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà VP, số 5 Điện Biên Phủ, Quận Ba Đình, Hà Nội  
Điện thoại: (+84) 24 7305 3335 - Fax: (+84) 24 3822 3131

### Chi nhánh Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Tầng 2, TNR Tower Nguyễn Công Trứ, 180-192 Nguyễn Trứ, Q1, TP Hồ Chí Minh  
Điện thoại: (+84) 28 7303 5333 - Fax: (+84) 28 3914 1969

### Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: Tầng 1, Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Q1, Hồ Chí Minh  
Điện thoại: (+84) 28 7306 3338 - Fax: (+84) 28 3910 1611

### LIÊN HỆ

Trung Tâm Khách hàng Tổ chức: (+84) 28 7303 5333 – Ext: 2656

Trung Tâm Khách hàng Cá nhân: (+84) 24 7303 5333 – Ext: 2276

Email: [ccc@kbsec.com.vn](mailto:ccc@kbsec.com.vn)

Website: [www.kbsec.com.vn](http://www.kbsec.com.vn)

## Hệ thống khuyến nghị

---

### Hệ thống khuyến nghị đầu tư cổ phiếu

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Mua:	Nắm giữ:	Bán:
+15% hoặc cao hơn	trong khoảng +15% và -15%	-15% hoặc thấp hơn

### Hệ thống khuyến nghị đầu tư ngành

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Khả quan:	Trung lập:	Kém khả quan:
Vượt trội hơn thị trường	Phù hợp thị trường	Kém hơn thị trường

Ý kiến trong báo cáo này phản ánh đánh giá chuyên môn của (các) chuyên viên phân tích kể từ ngày phát hành và dựa trên thông tin, dữ liệu thu được từ các nguồn mà KBSV cho là đáng tin cậy. KBSV không tuyên bố rằng những thông tin, dữ liệu này là chính xác hoặc đầy đủ. Các quan điểm được trình bày trong báo cáo có thể được thay đổi mà không cần thông báo trước. Khách hàng nên đọc lập xem xét các điều kiện, mục tiêu cụ thể của riêng mình và tự chịu trách nhiệm về các quyết định đầu tư. Chúng tôi sẽ không có trách nhiệm đối với các khoản đầu tư hoặc kết quả của chúng. Những tài liệu này là bản quyền của KBSV và không được sao chép, phân phối lại hoặc sửa đổi mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của KBSV. Nhận xét và quan điểm trong báo cáo này có tính chất đưa thông tin chung, chỉ nhằm mục đích tham khảo và không được phép sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.